

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 2543/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: ông Phạm Văn S, sinh năm: 1986;

Địa chỉ: 346, khu phố 3, phường H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: bà Huỳnh Thị Yến L, sinh năm: 1987;

Địa chỉ: 346, khu phố 3, phường H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Văn S và bà Huỳnh Thị Yến L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: giao cháu Phạm Huỳnh Kỳ Ng - sinh ngày: 14/9/2014 cho bà Huỳnh Thị Yến L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao 02 cháu Phạm Huỳnh Tú Ng1 - sinh ngày: 02/7/2017, Phạm Huỳnh An Ng2 - sinh ngày: 03/01/2020 cho ông Phạm Văn S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: ông Phạm Văn S và bà Huỳnh Thị Yến L xác định là không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.3. Về án phí ly hôn: ông Phạm Văn S tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Trả lại cho ông Phạm Văn S 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) trong tổng số 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp (tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 4161 ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- UBND nơi cấp giấy ĐKKH;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán

Nguyễn Thành Tân